

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày: 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Biền.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:**  
Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phạm Văn B** - Sinh năm 1970 tại **xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**.

Nơi cư trú: **Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; giới tính: Nam; con ông: **Phạm Văn B1**, sinh năm 1948 (Đã chết) và **Phạm Thị M**, sinh năm 1947, hiện đang ở **xã N, N, Nam Định**; vợ: **Tô Thị D**, sinh năm 1973, hiện làm ruộng tại **N, N, Nam Định**; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018. Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/02/2021. Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/5/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt ngày 03/5/2004. Ngày 06/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố

Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2008. Ngày 10/8/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/9/2011. Ngày 01/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp giá trị 126.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2013. Bị cáo **Phạm Văn B** bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/11/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện N**, có mặt.

*\* Người bị hại:*

1. Anh **Trần Văn K** – Sinh năm: 1967; vắng mặt.

Nơi cư trú: **Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**.

2. Anh **Lương Đức T** – Sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: **Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định**; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: **Phạm Văn B**, sinh năm 1970, ở **Xóm G, N, N**, là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 08/11/2022, **B** điều khiển xe đạp màu xám, mang theo 01 bao xác rắn màu xanh kích thước 1x0,6 m và 01 vợt lưới, khung bằng sắt đường kính 45cm, cán tre dài 3m, mục đích tìm mèo để trộm cắp, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc **Xóm A, N, N**, nhìn thấy 01 con mèo lông màu vàng của ông **Trần Văn K**, sinh năm 1967, ở **Xóm A, N**, đang trên đường, **B** dùng vợt lưới bắt mèo, cho vào bao xác rắn. Sau đó, tiếp tục đi đến khu vực **Xóm H, Nghĩa T1**, thì thấy 01 con mèo lông màu đen vàng của anh **Lương Đức T**, sinh năm 1984, ở **Xóm H, Nghĩa T1**, đang đi trên bờ ruộng, **B** tiếp tục sử dụng vợt bắt mèo, cho vào bao xác rắn và mang về nhà cất giấu. Khoảng 07 giờ cùng ngày, **B** mang 02 con mèo đã trộm cắp được đi tiêu thụ, khi đến khu vực đường dong thuộc **Xóm H, N** thì bị **Công an xã N** kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận số 28/HĐ-ĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện N**, kết luận: Giá trị của 01 con mèo ta, giống cái, lông màu đen vàng, trọng lượng 2,2kg là 220.000 đồng. Giá trị của 01 con mèo ta, giống đực, lông màu vàng, trọng lượng 1,6kg là 160.000 đồng. Tổng cộng: 380.000 đồng.



Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Phạm Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27/12/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 xử phạt Phạm Văn B từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Bị cáo **Phạm Văn B** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà xác định: **Phạm Văn B** bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích; khoảng 0 giờ 30 phút ngày 08/11/2022 đã có hành vi lấy trộm 02 con mèo của các ông **Trần Văn K**, anh **Lương Đức T** có tổng giá trị tài sản Bao trộm cắp là 380.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Ngày 03/5/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt ngày 03/5/2004. Ngày 06/9/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2008. Ngày 10/8/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/9/2011. Ngày 01/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản trộm cắp giá trị 126.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/4/2013.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Phạm Văn B** ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018. Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/02/2021. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018 bị cáo chưa được xóa án tích về hai tội trên. Ngày 08/11/2022 bị cáo **Phạm Văn B** lại có hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo bị



áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo **Phạm Văn B** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên **Phạm Văn B** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, thấy cần phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với 02 con mèo **Phạm Văn B** đã trộm cắp của anh **Lương Đức T** và ông **Trần Văn K**, Cơ quan điều tra **Công an huyện N** đã trả lại cho các chủ sở hữu. Ông **K** và anh **T** không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe đạp màu xám, đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 vợt lưới; 01 bao xác rắn màu xanh không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo **Phạm Văn B** phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn B** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt **Phạm Văn B** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 001 vợt lưới; 01 bao xác rắn màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp màu xám, đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an huyện N** và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 28/12/2022.

4. Buộc bị cáo **Phạm Văn B** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Nghĩa Thái;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Bùi Văn Biền**